

Số: 1589/KL-SCT

Đắk Nông, ngày 24 tháng 11 năm 2020

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 156/QĐ-SCT ngày 14/10/2020 của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Từ ngày 26/10/2020 đến ngày 05/11/2020, Đoàn thanh tra do Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh (*Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Phòng PC07) và Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội (Phòng PC06)*), UBND các huyện và thành phố Gia Nghĩa đã tiến hành thanh tra 03 doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) trên địa bàn 03 huyện (*Tuy Đức, Đắk Song, Krông Nô*) và thành phố Gia Nghĩa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 20.../BC-ĐTT ngày 18./11/2020 của Đoàn thanh tra số 156. Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông kết luận như sau:

I. Khái quát về đối tượng thanh tra

Đối tượng thanh tra gồm có 03 doanh nghiệp (đơn vị) sử dụng VLNCN vào mục đích khai thác đá và thi công công trình tại 9 địa điểm, gồm:

- **Công ty TNHH XD Thành Công** (*Mỏ đá bazan Phai Kol Pru Đãng, xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa và Hồ chứa nước Nam Xuân, TT Đắk Mâm, huyện Krông Nô*).

- **Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk** (Đơn vị thực hiện Dịch vụ nổ mìn tại 06 địa điểm): *Mỏ đá bazan Thôn Joc Du, xã Nam Nung, huyện Krông Nô; Mỏ đá Tiểu khu 1469, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức; Mỏ đá Gabro Đồi 982, xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức; Mỏ đá bazan Đắk Adior, xã Nậm Njang, huyện Đắk Song; Mỏ đá bazan 4A, xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa; Mỏ đá bazan Thôn 11, xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa.*

- **Công ty Cổ phần Đông Quỳnh Biên** (*Mỏ đá bazan C, thôn Cây Xoài, xã Đắk Nĩa, thành phố Gia Nghĩa*).

Tổng số người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN tại 03 đơn vị là 24 người. Trong đó: 03 người lãnh đạo quản lý trong đó có 01 lãnh đạo quản lý kiêm chỉ huy nổ mìn; 02 chỉ huy nổ mìn; 08 người thợ mìn; 10 người phục vụ; 01 người thủ kho.



II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Về hồ sơ pháp lý hoạt động VLNCN

Qua thanh tra, các đơn vị có đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động VLNCN như: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép sử dụng VLNCN (02 Giấy phép Dịch vụ nổ mìn do Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp cấp; 03 Giấy phép sử dụng VLNCN do Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông cấp); Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; Biên bản kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện về PCCC do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Về điều kiện người làm việc liên quan đến VLNCN

- Chỉ huy nổ mìn: các đơn vị đều có Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn và có bằng cấp chuyên môn phù hợp, có lý lịch trích ngang được lập đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Thợ mìn, người phục vụ: đã ký hợp đồng lao động đầy đủ với đơn vị sử dụng VLNCN, có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN.

- Các điều kiện khác:

+ Về huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (PCCC): Người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN được Phòng PC07 huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC.

+ Về huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động: Người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN được huấn luyện và cấp Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

3. Về công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động VLNCN

Các đơn vị có xây dựng Phương án nổ mìn; Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn; Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và Nội quy an toàn lao động theo quy định.

4. Về bảo quản VLNCN

Qua thanh tra các đơn vị đều không có kho VLNCN.

5. Về công tác vận chuyển VLNCN

a) Vận chuyển VLNCN từ kho dự trữ (*kho của đơn vị cung ứng*) đến kho tiêu thụ (*kho của đơn vị sử dụng*) hoặc bãi khoan nổ (*đối với đơn vị nổ mìn theo hộ chiếu*).

Căn cứ vào hồ sơ của các đơn vị cung cấp, các đơn vị sử dụng VLNCN đều ký Hợp đồng mua bán và vận chuyển VLNCN với đơn vị cung ứng, và được Phòng PC06 – Công an tỉnh Đắk Nông cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định; trong suốt quá trình vận chuyển VLNCN, đơn vị vận chuyển luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn, không để xảy ra tình trạng cháy nổ, mất cắp VLNCN.

b) Vận chuyển VLNCN từ kho bảo quản (*kho của đơn vị sử dụng*) đến bãi khoan nổ: Các đơn vị không có kho, việc vận chuyển đến bãi khoan nổ do đơn vị cung ứng thực hiện.

6. Về việc mua bán và sử dụng VLNCN

a) Việc mua bán VLNCN

Các đơn vị đã thực hiện việc ký hợp đồng mua bán VLNCN với đơn vị cung ứng theo quy định. Tại thời điểm thanh tra các hợp đồng cung ứng VLNCN còn hiệu lực thi hành; các hợp đồng có đầy đủ nội dung về số lượng, chủng loại VLNCN và thời gian thực hiện hợp đồng.

b) Sử dụng VLNCN:

- Khối lượng sử dụng VLNCN trong kỳ thanh tra từ ngày 01/10/2019 đến thời điểm thanh tra:

Stt	Đơn vị	Thuốc nổ (kg)	Kíp	Dây nổ chịu nước (mét)	Môi nổ (quả)
1	Công ty TNHH XD Thành Công	8.913	1.003	10.750	
2	Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk (Đơn vị Dịch vụ nổ mìn)	49.076,6	6.582	4.600	37.44
3	Công ty Cổ phần Đông Quỳnh Biên	22.012	811	6.100	110
	Tổng cộng	80.001,6	8.396	21.450	3.854

- Các đơn vị sử dụng VLNCN đều nằm trong Danh mục VLNCN được phép sản xuất và sử dụng tại Việt Nam, sử dụng VLNCN còn hạn sử dụng. Quy mô bãi nổ lớn nhất đã sử dụng không vượt Quy mô cho phép trong Thiết kế khai thác mỏ hoặc Phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

- Việc lập hộ chiếu khoan nổ mìn: Trước khi thực hiện nổ mìn, các đơn vị đã lập hộ chiếu khoan nổ mìn đúng mẫu được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Hộ chiếu khoan nổ mìn được thể hiện đầy đủ các nội dung (*thời điểm, địa điểm nổ, sơ đồ khởi động bãi nổ (sơ đồ đầu) và mặt cắt lỗ khoan nạp thuốc, thông số bãi nổ, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, phần tính toán và lượng VLNCN sử dụng thực tế; sơ đồ bố trí gác, nơi ẩn nấp, di chuyển máy, phân công gác mìn, khoảng cách an toàn...*)

- Phương tiện nổ mìn: Các đơn vị có trang bị đầy đủ máy nổ mìn và máy đo điện trở kíp điện theo đúng quy định.

- Về công tác an toàn: Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện tương đối tốt các quy định về công tác an toàn. Cụ thể: các đơn vị đã thông báo bằng văn bản về thời gian và tín hiệu nổ mìn với chính quyền địa phương và những người dân có rẫy, vườn quanh khu vực nổ mìn biết trước khi thực hiện nổ mìn; các đơn vị đã ban hành nội quy an toàn lao động; thiết lập các biển báo, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm tại ranh giới vùng nguy hiểm và tại các khu vực bảo quản VLNCN; thiết lập các trạm gác khi tiến hành nổ mìn; sử dụng VLNCN không để xảy ra tai nạn lao động hay sự cố đáng tiếc nào.

7. Về việc thực hiện chế độ báo cáo

Các đơn vị thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình mua bán và sử dụng VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

III. Kết luận

Qua thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý và hoạt động VLNCN tại 03 đơn vị, Giám đốc Sở Công Thương kết luận như sau:

1. Ưu điểm

Các đơn vị được thanh tra cơ bản chấp hành tốt các quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về Quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02:2008/BCT, QCVN 01:2019/BCT. Cụ thể:

- Có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Về điều kiện đối với người làm việc liên quan đến VLNCN: Những người làm việc liên quan đến VLNCN có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN; trước khi tiến hành công việc liên quan đến VLNCN đều được lãnh đạo đơn vị ký Quyết định bổ nhiệm theo đúng quy định.

- Về vận chuyển, mua bán và sử dụng VLNCN: Các đơn vị sử dụng VLNCN thực hiện vận chuyển VLNCN theo đúng quy định; sử dụng VLNCN nằm trong danh mục cho phép; số lượng sử dụng không vượt quá quy mô cho phép; lập hộ chiếu theo mẫu quy định, ghi chép tương đối đầy đủ các nội dung; phương tiện phục vụ nổ mìn đã được kiểm định theo quy định.

- Về công tác an toàn trong hoạt động VLNCN: Các đơn vị có xây dựng Phương án nổ mìn; Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn; Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp và Nội quy an toàn lao động theo quy định; Thiết lập các biển báo, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm tại ranh giới vùng nguy hiểm và khu vực bảo quản VLNCN; Thiết lập các trạm gác khi nổ mìn; Đảm bảo an toàn bán kính nổ mìn; Có thông báo thời gian nổ mìn với chính quyền địa phương và thực hiện đúng thời gian nổ mìn; sử dụng VLNCN không để xảy ra mất an toàn.

- Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình mua bán và sử dụng VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

2. Hạn chế, tồn tại

- Các đơn vị lưu trữ hồ sơ chưa khoa học nên lúng túng trong việc cung cấp các hồ sơ pháp lý có liên quan cho Đoàn Thanh tra.

- Một số đơn vị chưa kịp thời sửa chữa, thay thế các bảng thông báo nổ mìn quanh khu vực mỏ đá đã cũ, hư hỏng.

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý

Để đưa công tác quản lý và sử dụng VLNCN vào nề nếp, khắc phục những hạn chế, tồn tại, Giám đốc Sở Công Thương yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung như sau:

1. Yêu cầu doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tiếp tục chấp hành tốt Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về Quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2019/BCT.

2. Phòng Quản lý Công nghiệp hướng dẫn một số đơn vị sử dụng VLNCN thực hiện sửa chữa, thay thế các bảng thông báo nổ mìn quanh khu vực mỏ đá đã cũ và hư hỏng; và tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động VLNCN.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý và hoạt động VLNCN đối với các đơn vị sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông đề nghị các đơn vị được thanh tra biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đối tượng thanh tra;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06, PC07);
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- UBND huyện: Đắk Song, Krông Nông, Tuy Đức và Thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng QLCN;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Thị